

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **48/2021/HS-ST**
Ngày 16-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG - TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Tạ Văn Khách**
2. **Ông Ninh Quốc Hòa**

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Hoàng Xuân Lưu** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ số: 34/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 16/2021 ngày 09-8-2021 của Tòa án nhân dân huyện R đối với các bị cáo:

1.1. **Nguyễn Bật H**– (tên khác: H K), sinh năm: 1984, tại Hưng Yên; HKTT và chỗ ở: Thôn 4, xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bật K – sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị A – sinh năm 1958; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và có 01 con chung sinh năm 2004; có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1991 (có đăng ký kết hôn) và có 03 người con chung, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

Năm 2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tuyên phạt 18 tháng tù, tổng hợp hình phạt với Bản án số 167/2005/HSST buộc bị cáo chấp hành hình phạt 33

tháng tù về tội Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có theo Bản án số 109/2007/HSPT ngày 16-11-2007. Hiện bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 05-08-2009 (đã được xóa án tích).

Năm 2013, bị Tòa án nhân dân quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có theo Bản án số 37/2013/HSST ngày 16-4-2013. Hiện bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 29-8-2013 (đã được xóa án tích).

Năm 2014, bị Tòa án nhân dân quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm tù về tội Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có theo Bản án số 121/2014/HSST ngày 22-8-2014. Hiện bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 14-04-2015 (đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30-10-2020 cho đến nay “có mặt”.

1.2. **Trần Thị H**– sinh năm: 1991, tại Thừa Thiên Huế; HKTT và chỗ ở: Thôn 4, xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần V – đã chết và bà Mai Thị H – sinh năm 1946; bị cáo có chồng tên Nguyễn Bật H, sinh năm 1984 và có 03 người con chung, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 09-6-2020 đến ngày 13-6-2020;

Được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay “có mặt”.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Ông Kiều Phương N, sinh năm 1997 (vắng mặt)

2/ Ông Kiều Tuấn K, sinh năm 2003 (vắng mặt)

3/ Ông Lê Đức T, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 8, xã H, huyện R, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bật H và Trần Thị H là vợ chồng cùng chung sống tại thôn 4, xã Long Bình, huyện R, tỉnh Bình Phước. H là đối tượng nghiện ma túy và do muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng tháng 05/2020 H đã đón xe khách đến khu vực Ngã tư Bình Phước thuộc quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch về chia nhỏ vào các đoạn ống hút nhựa, sau đó cất giấu trong một hộp nhựa màu trắng để trong giỏ đựng đồ chơi trẻ em trong phòng ngủ để sử dụng và bán lại cho các con nghiện mà mình quen biết để kiếm lời.

Ngày 09-6-2020 do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Kiều Phương N; Kiều Tuấn K và Lê Đức T cùng trú tại tại thôn 8, xã H, huyện R rủ nhau góp tiền và đi đến quán cà phê “Cuối Phố” thuộc thôn 4, xã Long Bình, huyện R do NguyễnBAT H và Trần Thị Hô làm chủ quán để mua ma túy của H, Hô để cùng nhau sử dụng. Khi cả ba người đến quán cà phê thì Hô đang trông con trong phòng ngủ nên N nói với Hô “Lấy cho cái năm chơi, chơi ở đây được không” ((tức N nói Hô bán cho mình 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)) ma túy đá để sử dụng ngay tại quán thì Hô nói “Không chơi ở đây được”. Lúc này cả ba người vào chòi lá số 2 từ ngoài cổng vào thì gặp H đang nằm trên võng trong chòi, N liền nói với H “Lấy cho tui em cái năm chơi ở đây được không” thì H nói “Được, chơi nhanh rồi đi”. Lúc này N đưa cho H số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để mua ma túy. H cầm tiền đi lên phòng ngủ thì Hô đang nghe điện thoại, H đưa tiền cho Hô và nói “Đưa xuống cho nó”. Hô không biết H bảo đưa cái gì và đưa cho ai nên Hô dùng tay che điện thoại lại và hỏi H “ông bảo đưa cái gì”, H chỉ tay vào giỏ đựng đồ chơi để ở cửa ra vào phòng ngủ và nói “ở trong đó lấy đem ra cho nó”, vừa nói H vừa đưa hai ngón tay lên ám hiệu cho Hô biết là lấy “hai” tép ma túy. Hô lấy giỏ đựng đồ chơi thì thấy có một lọ nhựa màu trắng, bên trong có đựng nhiều đoạn ống hút nước bằng nhựa chứa ma túy. Hô mở lọ nhựa lấy ra 02 tép ma túy đá đựng trong 02 đoạn ống nhựa loại hút nước ngọt màu trắng dài khoảng 2cm, đường kính 0,5cm mang xuống chòi số 2 gặp N, T và K đang ở trong chòi. Hô hỏi N, T và K có ai uống nước gì không thì K bảo Hô bán cho một lon sting, Hô quay lên quầy lấy nước xong đưa xuống chòi số 2 thì N, T và K đã đi xuống chòi số 4. Hô đi xuống chòi số 4 để lon nước lên bàn rồi lấy trong túi quần lấy hai tép ma túy đưa cho N. Hô nói với N “quán tao bán nước chứ không chứa chấp, tao nói không nghe có chuyện gì thì tự chịu lấy”, N cất một tép vào túi quần, còn một tép N cho vào dụng cụ sử dụng ma túy để trên bàn và cả ba cùng nhau sử dụng hết. Lúc đó, Cơ quan điều tra Công an huyện R phối hợp Công an xã Long B kiểm tra phát hiện N, T, K đang sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Kiều Phương N. Thu giữ trong túi quần N 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng dán kín hai đầu bên trong chứa chất rắn màu trắng; thu giữ trên bàn 01 (một) bộ dụng cụ bằng thủy tinh tự chế dùng để sử dụng ma túy.

Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện R ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của H và Hô, phát hiện trong giỏ đựng đồ chơi trẻ em trong phòng ngủ của H, Hô có một lọ nhựa cao khoảng 07cm, đường kính lọ khoảng 03cm bên trong lọ có 27 đoạn ống nhựa màu trắng loại dùng để hút nước dài khoảng 02cm được hàn kín hai

đầu, bên trong các ống đều có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) lọ nhựa màu trắng bên trong chứa 27 (hai mươi bảy) đoạn ống nhựa được dán kín hai đầu, dài khoảng 02cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng;
- 19 (mười chín) ống thủy tinh hình tròn, dài 20cm; 01 (một) cái kéo kẹp;
- 10 (mười) đoạn ống hút nhựa màu trắng;
- 01 (một) USB được niêm phong trong một phong bì thư;
- Số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), gồm 05 (năm) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số: 132/2020/GĐ-MT, ngày 12-6-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

Tinh thể màu trắng có trong 01 (một) đoạn ống hút (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,0221gam (không phẩy không hai hai một gam).

Tinh thể màu trắng có trong 27 (hai mươi bảy) đoạn ống hút (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 3,4293gam (ba phẩy bốn hai chín ba gam).

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu hoàn lại được niêm phong có khối lượng là M2 = 3,1228 gam. Mẫu M1 đã sử dụng hết cho giám định.

Tại Bản cáo trạng số 10/CTr-VKS ngày 22 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo NguyễnBAT H và Trần Thị Hô về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo NguyễnBAT H và Trần Thị Hô khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38; 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo NguyễnBAT H mức án từ 30 năm 36 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38; 50, 54, 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Hô mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

Các bị cáo NguyễnBAT H, Trần Thị Hô không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo NguyễnBAT H: bị cáo rất ăn năn hối cải về việc bị cáo đã làm. Đây là một bài học vô cùng lớn, do vậy kính mong Hội đồng xét xử xem xét tuyên xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất, cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Thị Hô: bị cáo rất ăn năn hối cải về việc bị cáo đã làm. Đây là một bài học vô cùng lớn, hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ, do vậy kính mong Hội đồng xét xử xem xét tuyên xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất, cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Bị cáo NguyễnBAT H cho rằng ở giai đoạn điều tra bị cáo không thừa nhận có hành vi bán ma túy vì để có điều kiện ở nhà nuôi con thay bị cáo Hô. Quá trình truy tố cũng như xét xử bị cáo thay đổi lời khai và khai đúng về hành vi phạm tội đã thực hiện. Đối với bị cáo Trần Thị Hô quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án, kết luận giám định chất ma túy và các T liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được:

Ngày 09-6-2020, tại quán cà phê Cuối Phố thuộc thôn 4, xã Long B, huyện R của NguyễnBAT H và Trần Thị Hô, H đã cùng với Hô bán trái phép chất ma túy dạng đá cho Kiều Phương N 02 tép ma túy với giá 500.000 đồng, Kiều Phương N cùng với Kiều Tuấn K và Lê Đức T đã sử dụng hết một tép, còn một tép cất dấu để

sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ tại nhà của H và Hô 27 đoạn ống hút nhựa nghi là ma túy.

Căn cứ kết luận giám định số 132/2020/GĐ-MT ngày 12-6-2020 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 đoạn ống hút (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đi giám định là ma túy, khối lượng: 0,0221 gam, loại Methamphetamine. Tinh thể màu trắng có trong 27 đoạn ống hút (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đi giám định là ma túy, khối lượng: 3,4293 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo thực hiện đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét về tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về tác hại của hành vi mua bán trái phép chất ma túy sẽ gây ảnh hưởng rất xấu đối với sức khỏe con người và là nguyên nhân trực tiếp gây ra nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi này bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhưng vì lợi ích của bản thân nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Bật H là người giữ vai trò chính, mang tính chất quyết định trong vụ án, là người trực tiếp mua ma túy về chia nhỏ để bán kiếm lời và chỉ cho bị cáo Hô biết chỗ cất giấu ma túy để khi có người mua thì bán.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo có tính nguy hiểm cao, thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm để cải tạo bị cáo, đồng thời để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bản thân bị cáo Nguyễn Bật H là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án. Ngày 16-11-2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tổng hợp hình phạt 33 tháng tù về tội Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có; Ngày 16-4-2013, bị Tòa án nhân dân quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có; Ngày 22/8/2014, bị Tòa án nhân dân quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm tù về tội Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có. Các bản án đã được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm tu dưỡng, rèn luyện bản thân là người có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bị cáo coi thường pháp luật nên cần xét xử bị cáo mức hình phạt nghiêm và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt cho bị cáo cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, cụ thể:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Trần Thị Hồ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là căn cứ để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quá trình truy tố và tại phiên tòa bị cáo NguyễnBAT H thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân bị cáo Hồ đang trực tiếp nuôi các con nhỏ nên không áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật và phân hình phạt là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

- Đối với Kiều Phương N là người mua 0,0221 gam ma túy loại Methamphetamine của H, qua điều tra N khai nhận mua số ma túy trên nhằm mục đích sử dụng. Do không đủ khối lượng xử lý hình sự, Cơ quan điều tra Công an huyện R đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Cường về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm a, khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12-11-2013 của Chính phủ với hình thức xử phạt tiền 1.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

- Đối với Kiều Tuấn K, Lê Đức T cùng với Kiều Phương N sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra Công an huyện R đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với hình thức xử phạt tiền 750.000 đồng và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với hình thức xử phạt cảnh cáo theo điểm a, khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12-11-2013 của Chính phủ nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

Đối với đối tượng bán ma túy cho H, hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên đề nghị tách riêng tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì thư bên trong chứa 3,1228 gam ma túy loại Methamphetamine (được niêm phong), hoàn lại sau giám định, qua điều tra xác định là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) bộ dụng cụ bằng thủy tinh; 01 (một) lọ nhựa màu trắng; 19 (mười chín) ống thủy tinh hình tròn, dài 20cm; 01 (một) cái kéo kẹp, qua điều tra xác định đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), qua điều tra xác định đây là số tiền N dùng vào việc mua ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Bật H, Trần Thị Hô** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; 50; 17; 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Bật H 02 (Hai) năm 06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30-10-2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; 50; 17; 54; 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị Hô 18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 09-6-2020 đến ngày 13-6-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) phong bì thư bên trong chứa 3,1228 gam ma túy loại Methamphetamine (được niêm phong), hoàn lại sau giám định; 01 (một) bộ dụng cụ bằng thủy tinh; 01 (một) lọ nhựa màu trắng; 19 (mười chín) ống thủy tinh hình tròn, dài 20cm; 01 (một) cái kéo kẹp.

Tuyên sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng do Kiều Phương N dùng vào việc mua ma túy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0011736 ngày 09-03-2021 giữa Công an huyện R và Chi cục thi hành án dân sự huyện R).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí: Buộc các bị cáo **Nguyễn Bật H, Trần Thị Hô** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện R;
- Chi cục THADS huyện R;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- Công an tỉnh Bình Phước
- CA huyện R;
- Nhà tạm giữ CA huyện R
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bình